

VẬN DỤNG KẾT HỢP KỸ THUẬT SƠ ĐỒ TƯ DUY VỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO NHÓM TRONG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Trần Thu Hiền, Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu

Ngày nhận bài: 02/5/2019; ngày chỉnh sửa: 18/5/2019; ngày duyệt đăng: 13/6/2019.

Abstract: This article provides an overview of mind map technique and cooperative teaching method, proposes the teaching process of applying techniques of mind map with cooperative teaching method in teaching and illustrating examples of specific lessons.

Keywords: Mind map, mind map technique, cooperative teaching.

1. Mở đầu

Đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) để người học tích cực, chủ động, sáng tạo là rất cần thiết và không thể thiếu trong đổi mới căn bản và toàn diện GD-ĐT theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nhận thức được điều đó, nhiều giảng viên cũng đã có sự đổi mới PPDH theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của người học. Nhiều phương pháp được thực hiện nhằm phát huy tính tích cực của người học như: dạy học theo nhóm, dạy học nêu vấn đề, nghiên cứu tình huống... cùng với một số kỹ thuật dạy học tích cực: khăn trải bàn, mảnh ghép, “KWL”, sơ đồ tư duy (SĐTD)... Việc kết hợp các PPDH với các kỹ thuật dạy học tích cực sẽ góp phần phát huy tính tích cực, chủ động của người học.

Bài viết này trình bày giải pháp vận dụng kết hợp kỹ thuật SĐTD với PPDH theo nhóm trong dạy học ở Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu.

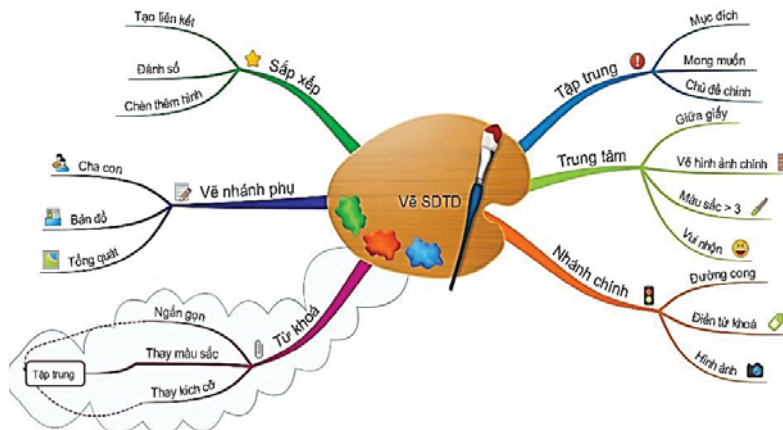
2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về kỹ thuật sơ đồ tư duy và phương pháp dạy học theo nhóm

2.1.1. Khái quát về sơ đồ tư duy

SĐTD hay còn gọi là “bản đồ tư duy” (Mind Map) là một công cụ tổ chức tư duy được tác giả Tony Buzan (sinh năm 1942, người Anh, chuyên gia hàng đầu thế giới về nghiên cứu hoạt động của bộ não và là cha đẻ của Mind Map) nghiên cứu và phổ biến rộng rãi. SĐTD là con đường dễ nhất để chuyển tải thông tin vào bộ não rồi đưa thông tin ra ngoài bộ não. Đây là phương tiện ghi chép đầy sáng tạo và rất hiệu quả theo đúng ý nghĩa “sắp xếp ý nghĩ dưới dạng sơ đồ”.

SĐTD là một hình thức ghi chép có thể sử dụng màu sắc, hình ảnh để mở rộng và đào sâu các ý tưởng; tóm tắt những ý chính của một nội dung; hệ thống hoá kiến thức nhờ sự kết nối giữa các nhánh. Các ý tưởng được liên kết với nhau khiến SĐTD có thể bao quát được các ý tưởng trên phạm vi sâu rộng [1]. Vì vậy, SĐTD huy động tối đa tiềm năng của não bộ, giúp cho việc ghi nhớ được lâu bền, giúp học sinh (HS) học tập tích cực, giúp con người khai thác được tiềm năng vô tận của bộ não.



(Nguồn: <http://www.sodotuduy.com/so-do-tu-duy/huong-dan-cach-ve-so-do-tu-duy-cu-the.html>)

SĐTD là một công cụ hữu ích trong giảng dạy và học tập ở trường phổ thông cũng như ở các bậc học cao hơn vì giúp giáo viên và HS trong việc trình bày các ý tưởng một cách rõ ràng, suy nghĩ sáng tạo, học tập thông qua biểu đồ, tóm tắt thông tin của một bài học hay một cuốn sách, bài báo, hệ thống lại kiến thức đã học, tăng cường khả năng ghi nhớ, đưa ra ý tưởng mới,...

2.1.2. Khái quát về phương pháp dạy học theo nhóm

Trong dạy học theo nhóm/ Dạy học hợp tác, giáo viên là người tổ chức cho HS học tập trong nhóm nhỏ, HS cùng thực hiện một nhiệm vụ nhất định trong một thời gian nhất định. Trong nhóm, dưới sự chỉ đạo của nhóm trưởng, HS kết hợp giữa làm việc cá nhân, làm việc nhóm theo cặp, theo nhóm, chia sẻ kinh nghiệm và hợp tác cùng nhau để giải quyết nhiệm vụ được giao [1].

Dạy học hợp tác trong nhóm giúp cho kiến thức trở nên sâu sắc, bền vững, dễ nhớ và nhớ nhanh hơn do được giao lưu học hỏi giữa các thành viên trong nhóm. HS học được cách trình bày ý kiến của mình, biết lắng nghe có phê phán ý kiến của bạn, có sự tự tin, hứng thú trong học tập; vốn hiểu biết và kinh nghiệm xã hội thêm phong phú. Các kỹ năng xã hội như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác, kỹ năng thương lượng, kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng giải quyết vấn đề của HS được phát triển.

Tuy vậy, phương pháp này cũng bộc lộ những hạn chế như: một số HS không tham gia vào hoạt động chung của nhóm; ý kiến của các nhóm có thể quá phân tán hoặc mâu thuẫn gay gắt với nhau; thời gian có thể bị kéo dài; lớp học ồn ào, ảnh hưởng đến các lớp khác.

2.1.3. Mục tiêu của việc sử dụng kỹ thuật sơ đồ tư duy kết hợp với phương pháp dạy học theo nhóm trong dạy học:

- Giúp HS chuyển từ cách học truyền thống sang cách học tích cực thông qua thảo luận nhóm và kỹ thuật SĐTD; tận dụng tối đa thời gian của tiết học vào các hoạt động tích cực của HS, giảm việc ghi chép trên lớp, do đó giúp HS bớt căng thẳng, mệt mỏi. Sự kết hợp này cũng sẽ khắc phục được một số hạn chế của phương pháp thảo luận nhóm.

- Làm cho mỗi bài học không còn khô khan, cứng nhắc mà trở nên sinh động, hấp dẫn từ chính các ý tưởng thiết kế SĐTD của HS, sinh viên (SV) và các ví dụ minh họa từ thực tiễn mà các em đưa vào.

2.2. Dạy học sử dụng kỹ thuật sơ đồ tư duy kết hợp với phương pháp dạy học theo nhóm

2.2.1. Hướng dẫn học sinh, sinh viên làm sơ đồ tư duy

SĐTD được xây dựng theo nguyên tắc liên tưởng “ý này gợi ý kia” của bộ não. Từ một chủ đề trung tâm tạo ra nhiều nhánh lớn, từ mỗi nhánh lớn lại tỏa ra nhiều nhánh nhỏ và cứ thế mở rộng ra vô tận. Cách vẽ rất đơn

giản khiến cho SĐTD ngày càng trở nên phổ biến toàn cầu.

Cách tiến hành cụ thể như sau:

- Ở vị trí trung tâm sơ đồ là một hình ảnh hay một từ khóa thể hiện một ý tưởng hay khái niệm/chủ đề/nội dung chính.

- Trung tâm sẽ được phát triển nối với các từ khóa/tiểu chủ đề cấp 1 liên quan bằng các nhánh chính (thường tô đậm nét).

- Từ các nhánh chính tiếp tục phát triển phân nhánh đến các hình ảnh hay từ khóa/tiểu chủ đề cấp 2 có liên quan đến nhánh chính (trên các nhánh, có thể thêm các hình ảnh hay các kí hiệu cần thiết).

- Việc phân nhánh cứ tiếp tục và các khái niệm/nội dung/vấn đề liên quan luôn được nối kết với nhau. Sự liên kết này sẽ tạo ra một “bức tranh tổng thể” mô tả về khái niệm/nội dung/chủ đề trung tâm một cách đầy đủ và rõ ràng.

- Trên mỗi nhánh chỉ viết 1 hoặc 2 từ khóa; có thể viết rất nhanh và khi đọc lại, não sẽ được kích thích làm việc để nối kết thông tin.

- SĐTD có thể thể hiện dưới các dạng khác nhau nhưng vẫn đảm bảo cấu trúc gồm chủ đề chính liên kết với các nhánh nhỏ (tiểu chủ đề cấp 2),...

Giáo viên nên thường xuyên cho HS sử dụng SĐTD khi làm việc nhóm và làm việc cá nhân để hệ thống kiến thức đã học trong môn học. SĐTD cũng giúp HS và giáo viên tiết kiệm thời gian làm việc ở nhà và trên lớp rất nhiều với các phần mềm SĐTD trên máy tính.

2.2.2. Tiến trình dạy học sử dụng kết hợp sơ đồ tư duy với phương pháp dạy học theo nhóm

** Công tác chuẩn bị:*

- *Đối với giáo viên:* Soạn bài và thiết kế bài học theo SĐTD. Chuẩn bị một số đồ dùng dạy học như tranh ảnh, sơ đồ, ảnh động, máy chiếu... với nội dung tương ứng để minh họa cho kiến thức được thể hiện trên SĐTD.

- *Đối với HS:* Toàn bộ HS đã được hướng dẫn thiết kế SĐTD sẽ chuẩn bị bài mới ở nhà bằng cách đọc trước toàn bộ nội dung bài học và thiết kế sơ đồ của bài học theo ý tưởng của mình. Sau đó, các em sẽ làm việc nhóm với nhau để lựa chọn thiết kế sơ đồ nội dung bài học đã được giáo viên phân công. Lớp học phải có phấn màu, giấy khổ lớn, bút màu và nơi treo tranh, bảng phụ.

** Tiến trình bài mới:*

Hoạt động 1: Giáo viên kiểm tra công tác chuẩn bị ở nhà của HS.

Hoạt động 2: Thảo luận nhóm lập SĐTD.

Hoạt động 3: Đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình về SĐTD của nhóm mình.

Hoạt động 4: HS các nhóm nhận xét, phân biện, bổ sung. GV góp ý và cùng HS chỉnh sửa để hoàn thiện SĐTĐ về kiến thức của bài học.

Hoạt động 5: Giáo viên nhận xét, đánh giá hoạt động từng nhóm và cho điểm những HS có thành tích tốt trong tiết học và dặn dò chuẩn bị bài mới.

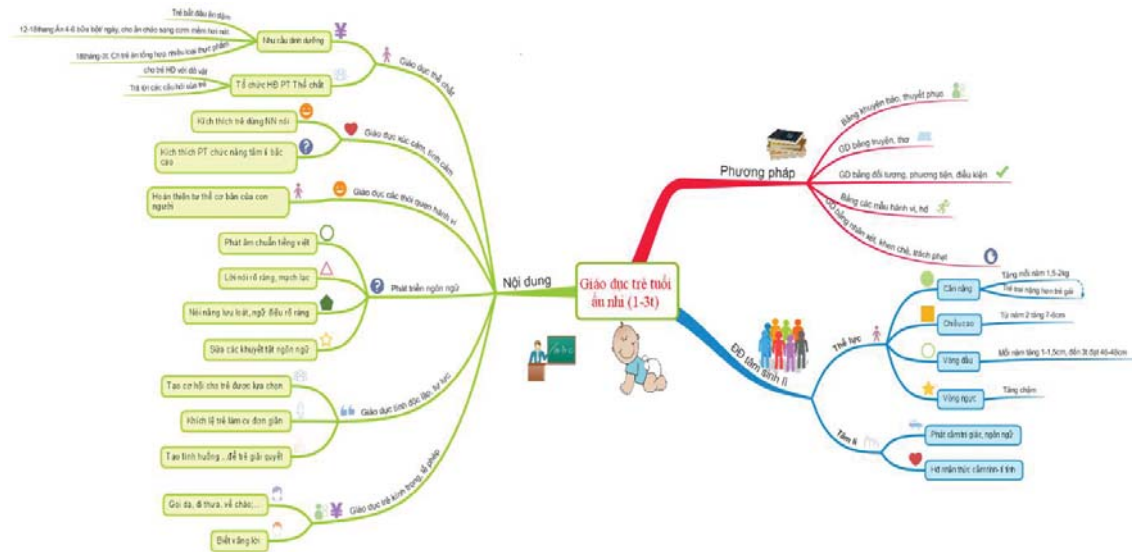
Kết quả bài học được xây dựng bởi hoạt động chuẩn bị ở nhà của HS, hoạt động thảo luận nhóm, thuyết trình trước lớp, thiết kế SĐTĐ của các nhóm và hoạt động thảo luận chung của cả lớp.

2.2.3. Ví dụ minh họa về vận dụng kết hợp kỹ thuật sơ đồ tư duy với phương pháp dạy học theo nhóm trong dạy học môn Giáo dục gia đình (dành cho sinh viên cao đẳng sư phạm mầm non)

Môn *Giáo dục gia đình* thiết kế gồm 2 chương:

- **Chương 1. Lí luận chung về gia đình** (tiến hành dạy bình thường theo phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm)

- **Chương 2. Giáo dục con trong gia đình** (tiến hành dạy thực nghiệm kết hợp SĐTĐ với PPDH theo nhóm)



Hình 1. Một bài chuẩn bị ở nhà của HS

Ví dụ minh họa bài: *Giáo dục con chưa đến tuổi học tiểu học (tuổi mầm non)*. Nội dung bài học này được tiến hành qua nhiều tiết trong nhiều tuần.

1. Mục tiêu bài học: Sau khi học xong bài này, SV có khả năng:

- **Về kiến thức:** Trình bày được đặc điểm tâm - sinh lí, nội dung giáo dục cơ bản và phương pháp giáo dục con tuổi mầm non: Giáo dục con ở tuổi sơ sinh (từ khi lọt lòng đến 2 tháng); Giáo dục con tuổi hài nhi (từ 2

tháng đến 15 tháng); Giáo dục con ở tuổi ấu nhi (từ 1 tuổi đến 3 tuổi); Giáo dục con ở tuổi mẫu giáo (từ 3 tuổi đến 6 tuổi).

- **Về kỹ năng:** Vận dụng kiến thức về nội dung, phương pháp giáo dục con trong gia đình ở từng độ tuổi đề tư vấn, giúp đỡ các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi này biết giáo dục trẻ phù hợp; biết xử lí những tình huống giáo dục con trong gia đình; liên hệ thực tiễn việc giáo dục con ở lứa tuổi mầm non của gia đình thời hiện đại ngày nay và có những đánh giá phù hợp.

- **Về thái độ:** Có tinh thần tích cực trong học tập, làm việc nhóm; yêu quý, khích lệ và quan tâm trẻ, thêm yêu nghề, mến trẻ.

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học: PPDH theo nhóm, thuyết trình nêu vấn đề; kỹ thuật SĐTĐ.

3. Tài liệu và phương tiện: Sách giáo khoa, tranh ảnh, giấy khổ lớn, bút màu; máy tính, máy chiếu.

4. Hoạt động dạy học

Hoạt động 1: Giảng viên kiểm tra và nhận xét việc chuẩn bị ở nhà của SV

Hoạt động 2: Thảo luận nhóm lập SĐTĐ về nội dung bài học

- **Giảng viên giới thiệu bài mới:** Giảng viên hỏi một số câu hỏi gợi ý để SV nêu được các giai đoạn lứa tuổi mầm non, có thể kể một vài đặc điểm tâm - sinh lí của trẻ ở mỗi giai đoạn, nêu một vài tình huống giáo dục trẻ trong gia đình và những cách ứng xử của cha mẹ trong những tình huống đó. Từ đó, giảng viên khái quát các giai đoạn lứa tuổi mầm non và dẫn dắt người học về

phương pháp giáo dục con trong gia đình luôn phải phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lí và nội dung giáo dục.

- *Giảng viên chia lớp thành 4 nhóm* (các nhóm đã có sự phân công từ trước để chuẩn bị nội dung)

+ Nhóm 1: Lập SĐTD về nội dung giáo dục con lứa tuổi sơ sinh.

+ Nhóm 2: Lập SĐTD về nội dung giáo dục con lứa tuổi hài nhi.

+ Nhóm 3: Lập SĐTD về nội dung giáo dục con lứa tuổi ấu nhi.

+ Nhóm 4: Lập SĐTD về nội dung giáo dục con lứa tuổi mẫu giáo.

Các nhóm đều lập SĐTD gồm các nhánh: Đặc điểm tâm sinh lí, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, liên hệ thực tiễn.

Quy định thời gian làm việc của các nhóm là 15 phút (SV các nhóm trao đổi, thảo luận để thiết kế được SĐTD thể hiện nội dung bài học. Vì cá nhân đã làm việc độc lập ở nhà, nên các em sẽ lựa chọn sơ đồ hay và đẹp, bổ sung của các thành viên trong nhóm).

Hoạt động 3: Đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình về SĐTD của nhóm mình. Mỗi nhóm cử một SV đại diện nhóm mình mang SĐTD lên treo trước lớp và thuyết trình nội dung (giảng viên có thể yêu cầu bất kì một SV nào trong nhóm lên thuyết trình SĐTD của nhóm mình

để tránh hiện tượng ỷ lại trong SV). Hoặc các em có thể cùng nhau lên bảng vẽ thể hiện sơ đồ của nhóm mình.

Hoạt động 4: SV thảo luận, bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện SĐTD về kiến thức của bài học. Giảng viên hướng dẫn SV cả lớp tìm ra một SĐTD tốt nhất của các nhóm, sau đó cố vấn giúp SV cả lớp hoàn chỉnh SĐTD thể hiện nội dung bài học.

Hoạt động 5: Giảng viên nhận xét tiết học, đánh giá hoạt động từng nhóm, cho điểm những SV có thành tích tốt và dặn dò chuẩn bị bài mới.

2.4. Đánh giá về hiệu quả, những thuận lợi và khó khăn khi sử dụng kết hợp sơ đồ tư duy và phương pháp dạy học theo nhóm

2.4.1. Hiệu quả của việc sử dụng kết hợp sơ đồ tư duy với phương pháp dạy học theo nhóm

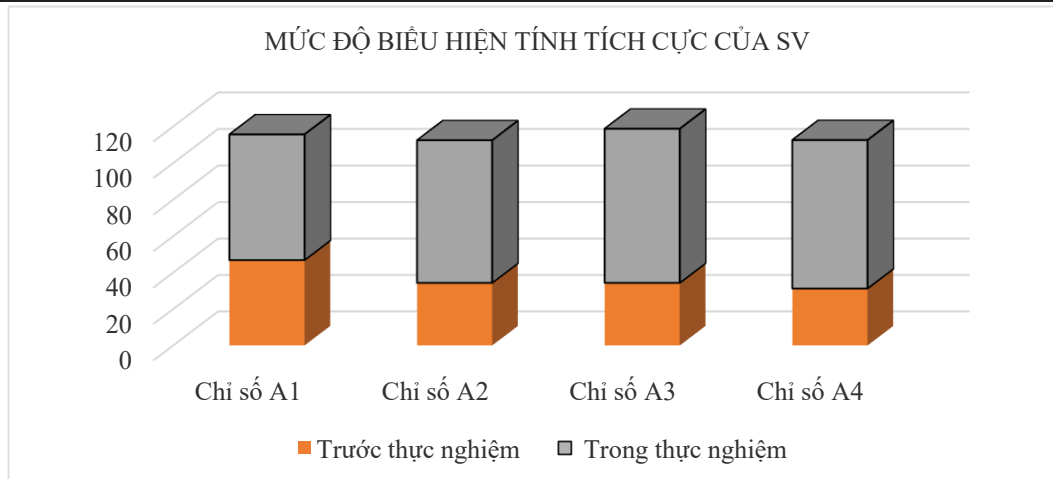
Chúng tôi tiến hành thực nghiệm dạy môn Giáo dục gia đình cho hai lớp 20M1 và 20M2 (Khóa 2016-2019 - ngành Cao đẳng Sư phạm Mầm non - Khoa Tiểu học) với việc sử dụng kết hợp của kĩ thuật SĐTD và PPDH theo nhóm. Kết quả cho thấy:

- *Mức độ biểu hiện tính tích cực học tập của HS:* tăng lên so với trước khi thực nghiệm.

Qua quan sát các biểu hiện hành động tham gia giờ học qua các tiết học, chúng tôi thu được kết quả như sau: (xem *bảng 1* và *biểu đồ 1*).

Bảng 1. So sánh mức độ biểu hiện tính tích cực học tập của SV trước và trong khi thực nghiệm

Thời gian	Chỉ số A1		Chỉ số A2		Chỉ số A3		Chỉ số A4	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Trước TN	30	46,9	22	34,4	22	34,4	20	31,3
Trong khi TN	44	68,8	50	78,1	54	84,4	52	81,3



Biểu đồ 1. So sánh tính tích cực học tập của SV ở trước và trong khi thực nghiệm

Chỉ số A1: Chỉ số SV tập trung chú ý vào nội dung bài học.

Chỉ số A2: Mức độ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập ở lớp.

Chỉ số A3: Chỉ số SV hợp tác nhóm.

Chỉ số A4: Mức độ trao đổi ý kiến.

Qua bảng tổng hợp quan sát và biểu đồ so sánh ở trên, chúng tôi nhận thấy, các chỉ số thể hiện tính tích cực của các lớp trong khi thực nghiệm cao hơn trước khi thực nghiệm. Điều này cho thấy, việc sử dụng kết hợp SĐTĐ và PPDH theo nhóm trong dạy học đã lôi cuốn SV có sự hứng thú, tập trung vào bài học, bài thảo luận, sự đề của nhóm mình, nhóm bạn để đưa ra nhận xét, phản biện khi cần, giúp các em tích cực tham gia vào các hoạt động học tập ở lớp. Hơn nữa, các

em được giao nhiệm vụ làm việc nhóm để lập SĐTĐ bài học, do vậy sự hợp tác và mức độ trao đổi ý kiến của các em tăng lên đáng kể, làm cho lớp học trở nên sôi động, tích cực hơn.

- Hiệu quả của việc sử dụng kết hợp SĐTĐ với PPDH theo nhóm

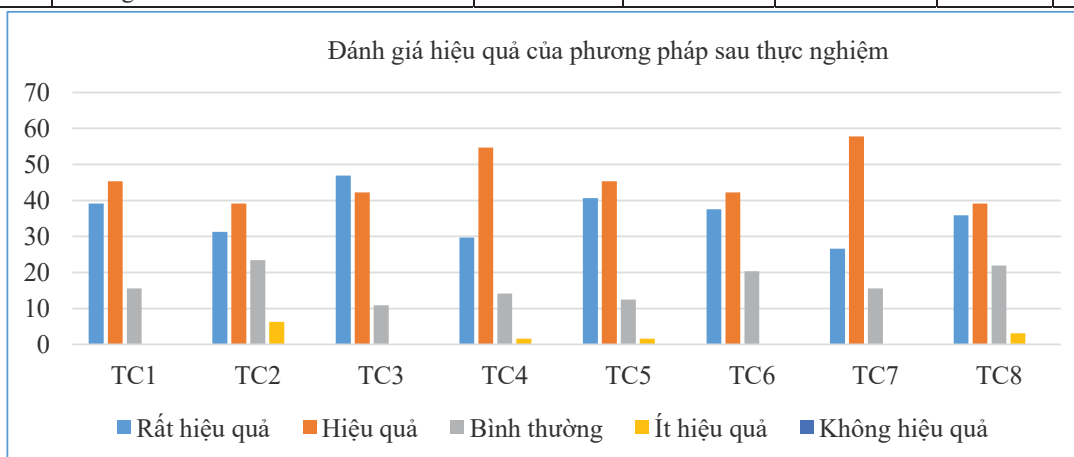
Để đánh giá hiệu quả của phương pháp sau khi thực nghiệm trong dạy học, chúng tôi tiến hành khảo sát nhanh trên 64 SV của hai lớp thực nghiệm với câu hỏi: *Bạn hãy đánh giá hiệu quả của việc kết hợp kỹ thuật SĐTĐ với PPDH theo nhóm trong dạy học trong môn Giáo dục gia đình?*

Với các mức độ: *Rất hiệu quả (5); Hiệu quả (4); Bình thường (3); Không hiệu quả (2); Hoàn toàn không hiệu quả (1).*

Kết quả thu được như sau:

Bảng 2. Hiệu quả của việc sử dụng kết hợp kỹ thuật SĐTĐ với PPDH theo nhóm trong dạy học môn Giáo dục gia đình

STT	Tiêu chí	Mức độ hiệu quả - SL (%)				
		5	4	3	2	1
1	Sự tham gia tích cực của SV	25 (39,1)	29 (45,3)	10 (15,6)	0	0
2	Cách thức hoạt động của nhóm	20 (31,3)	25 (39,1)	15 (23,4)	4 (6,3)	0
3	Hệ thống kiến thức mà các thành viên nhận được	30 (46,9)	27 (42,2)	7 (10,9)	0	0
4	Kỹ năng giao tiếp, hợp tác	19 (29,7)	35 (54,7)	9 (14,1)	1 (1,6)	0
5	Kỹ năng trình bày vấn đề một cách thuyết phục	26 (40,6)	29 (45,3)	8 (12,5)	1 (1,6)	0
6	Kỹ năng nhận xét đánh giá và tự đánh giá kết quả của nhóm bạn và của nhóm mình	24 (37,5)	27 (42,2)	13 (20,3)	0	0
7	Khả năng sáng tạo của SV	17 (26,6)	37(57,8)	10 (15,6)	0	0
8	Người học được học sâu và học thoải mái	23 (35,9)	25(39,1)	14 (21,9)	2 (3,1)	0
9	Những thứ khác					



Biểu đồ 2. Đánh giá hiệu quả của việc sử dụng kết hợp kỹ thuật SĐTĐ với PPDH theo nhóm trong dạy học môn Giáo dục gia đình

Từ bảng và biểu đồ trên, cho thấy: SV đánh giá hiệu quả của giải pháp trên 8 tiêu chí với các mức độ Rất hiệu quả và Hiệu quả là chủ yếu. Điều này khẳng định tính chất ưu việt của phương pháp: giúp SV tích cực, hứng thú và sáng tạo; biết cách làm việc nhóm; hệ thống hóa được kiến thức và phát triển các kỹ năng sống, năng lực của bản thân như: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng hợp tác và tự duy phê phán qua việc nhận xét, đánh giá bài học...

Từ việc phân tích nội dung giải pháp cùng với những số liệu minh chứng về hiệu quả của nó, có thể thấy, việc sử dụng kết hợp kỹ thuật SĐTĐ với PPDH theo nhóm đã góp phần tích cực hóa hoạt động người học trong học tập, đổi mới PPDH đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

Giải pháp này cũng đã chỉ ra cách thiết kế SĐTĐ, quy trình dạy học có sử dụng kết hợp kỹ thuật SĐTĐ với PPDH theo nhóm một cách khoa học, không chỉ áp dụng trong dạy học các môn Tâm lý - Giáo dục học, mà cả các môn học khác ở bậc cao đẳng, đại học. Thậm chí, các giáo viên phổ thông cũng có thể tham khảo, áp dụng trong dạy học ở bậc phổ thông.

2.4.2. Những thuận lợi, khó khăn khi áp dụng giải pháp

Áp dụng kỹ thuật SĐTĐ với PPDH theo nhóm trong dạy học có tính khả thi cao vì có thể vận dụng được với bất kỳ điều kiện cơ sở vật chất nào của các nhà trường hiện nay. Có thể thiết kế SĐTĐ trên giấy, bìa, bảng phụ,... bằng cách sử dụng bút chì màu, phấn, tẩy,... hoặc cũng có thể thiết kế trên phần mềm SĐTĐ. Với trường có điều kiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tốt có thể cài vào máy tính phần mềm Mindmap cho giáo viên và HS sử dụng.

Việc vận dụng kết hợp kỹ thuật SĐTĐ với PPDH theo nhóm trong dạy học mặc dù đem lại hiệu quả nhất định, song việc thực hiện nó không phải dễ dàng, vẫn có nhiều khó khăn như:

- Đòi hỏi thực hiện những kỹ năng khá phức tạp trong giảng dạy, như cách tổ chức lớp học, bố trí thời lượng, đặt câu hỏi, tổ chức và khuyến khích người học tranh luận, dẫn dắt mạch thảo luận, nhận xét, phản biện.

- Lớp học quá đông so với không gian lớp học, bàn ghế chưa phù hợp, một số HS tính tự giác chưa cao,...

3. Kết luận

Tóm lại, việc kết hợp SĐTĐ với PPDH theo nhóm trong dạy học đã chứng tỏ tính ưu việt vượt trội của nó trong việc đưa người học lên đến vị trí trung tâm của quá trình dạy học, tăng hứng thú học tập của người học, góp một phần không nhỏ vào việc khai thác tiềm năng trí tuệ của người học, phát huy tối đa tính tích cực và sáng tạo của họ trong học tập và góp phần không nhỏ vào việc đổi mới PPDH.

Vì vậy, giáo viên cần ý thức được tính cần thiết của việc áp dụng kỹ thuật SĐTĐ với PPDH theo nhóm trong dạy học, có thói quen thường xuyên soạn bài, thiết kế bài dạy, tóm tắt bài học bằng SĐTĐ thể hiện sự logic, chặt chẽ; hướng dẫn, khuyến khích SV thường xuyên ghi bài bằng SĐTĐ; đánh giá đúng mức kết quả hoạt động của những nhóm SV không

chỉ về nội dung kiến thức, về tính thẩm mỹ, khoa học trong SĐTĐ của nhóm mà còn là thái độ hợp tác, trách nhiệm của các thành viên đóng góp vào nhóm như thế nào.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Lăng Bình (chủ biên, 2017). *Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Bộ GD-ĐT - Dự án Việt - Bỉ (2010). *Nghiên cứu khoa học Sư phạm ứng dụng*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Trịnh Văn Biều (2005). *Các phương pháp dạy học hiệu quả*. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [4] Tony Buzan (2007). *Bản đồ tư duy trong công việc* (New Thinking Group dịch). NXB Lao động - Xã hội.
- [5] Trần Bá Hoành (2003). *Áp dụng dạy và học tích cực trong môn Tâm lý - Giáo dục học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] John C. Maxwell (2008). *17 nguyên tắc vàng trong làm việc nhóm*. NXB Lao động - Xã hội.
- [7] Phan Trọng Ngọ (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.
- [8] <http://www.sodotuduy.com/so-do-tu-duy/huong-dan-cach-ve-so-do-tu-duy-cu-the.html>.

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ...

(Tiếp theo trang 15)

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2018). *Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [3] Phạm Ngọc Anh (2016). *Một số giải pháp bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trung học cơ sở thành phố Hà Nội theo Chuẩn nghề nghiệp*. Tạp chí Giáo dục, số 393, tr 9-11.
- [4] Bộ GD-ĐT (2018). *Chỉ thị số 2919/CT-BGDĐT, ngày 10/8/2018 về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2018-2019 của ngành giáo dục*.
- [5] Thủ tướng Chính phủ (2018). *Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.
- [6] Phạm Hồng Quang - Nguyễn Danh Nam (2016). *Nâng cao hiệu quả bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 10, tr 2-5.
- [7] Bộ GD-ĐT (2012). *Quyết định số 382/QĐ-BGDĐT, ngày 20/01/2012 về việc ban hành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục*.